

UBND XÃ DƯƠNG QUANG
BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-BCĐ

Dương Quang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH **Hoạt động về Chuyển đổi số xã Dương Quang năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 193/KH-BCĐ ngày 01/8/2023 của UBND thành phố Bắc Kạn về hoạt động chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn năm 2023, Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Dương Quang xây dựng Kế hoạch hoạt động về chuyển đổi số xã Dương Quang năm 2023, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát huy vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Dương Quang (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo*) trong công tác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã Dương Quang chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, đoàn thể xã triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số của xã Dương Quang phát triển.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số xã phải cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, trong đó cần ưu tiên các nguồn lực để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện để phấn đấu góp phần nâng chỉ số chuyển đổi số của tỉnh tăng lên 02 bậc trong xếp hạng chung của cả nước.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Đảm bảo phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã Dương Quang về Chuyển đổi số năm 2023 và các mục tiêu cụ thể sau:

- 60% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.
- 10% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) tại Hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông đạt 100%.
- 50% hộ gia đình trên địa bàn thành phố có địa chỉ số.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân xã đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 50%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung của Ban Chỉ đạo

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các ngành, đoàn thể xã tập trung quán triệt, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số với tinh thần quyết tâm cao thông qua việc chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng ngân sách; nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, từ đó góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh cũng như đối với từng ngành, lĩnh vực.

Chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, đoàn thể xã xây dựng Kế hoạch/Chương trình hành động và có giải pháp cụ thể để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023, đồng thời chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc nêu gương tham gia ứng dụng, triển khai các hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hình thành “Công dân số” và “Công dân điện tử”.

Chỉ đạo tăng cường hoạt động, chủ động rà soát, củng cố hoạt động của Ban Chỉ đạo; tích cực chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số tại địa phương phù hợp với điều kiện thực tế, phát huy hiệu quả; tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đi vào thực chất để phát huy vai trò nòng cốt trong việc hướng dẫn người dân tham gia vào các hoạt động chuyển đổi số, từ đó góp phần thúc đẩy trụ cột xã hội số của tỉnh phát triển.

Đề xuất Ủy ban nhân dân xã triển khai các giải pháp cụ thể để nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến.

Tham dự các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số do Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ngành tổ chức.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban Chỉ đạo

2.1. Công chức Văn phòng – Thống kê

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch hoạt động về chuyển đổi số năm 2023 của Ban Chỉ đạo; chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể triển khai thực hiện tốt các hoạt động về chuyển đổi số nhằm phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn thành phố đảm bảo phấn đấu đạt các mục tiêu đã đề ra tại kế hoạch.

- Triển khai sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở về kỹ năng số (MOOCS) phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân tự học và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.

- Triển khai cập nhật đầy đủ dữ liệu lên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động của tỉnh.

2.2. Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách Văn hóa – Thông tin)

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến...

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội.

2.3. Trưởng Công an xã

- Chỉ đạo công tác quản lý, vận hành, cập nhật hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình kết nối các Hệ thống của thành phố với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Chỉ đạo thực hiện cấp Căn cước công dân, hướng dẫn đăng ký, sử dụng ứng dụng định danh và xác thực điện tử và các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng trong chuyển đổi số từ đó góp phần nâng cao ý thức các tổ chức, cá nhân về vai trò, trách nhiệm trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

2.4. Công chức Tài chính – Kế toán

Thực hiện việc sử dụng hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, thuế điện tử. Phối hợp với các bộ phận có liên quan thực hiện việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số các hợp tác xã; hỗ trợ công nghệ số cho các hợp tác xã trong chuyển đổi số.

2.5. 02 Trường học

- Chỉ đạo việc nghiên cứu lồng ghép các nội dung tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số trong các hoạt động dạy và học của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục.

2.6. Công chức Địa chính - Xây dựng

Tiếp tục tích cực chỉ đạo thực hiện việc tiếp nhận trực tuyến đối với hồ sơ lĩnh vực đất đai bao gồm các thủ tục liên thông 2 cấp, 3 cấp.

2.7. Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách Lao động – Thương binh và xã hội)

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội.

2.8. Công chức Tư pháp – Hộ tịch

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực Tư pháp.

2.9. Công chức Địa chính – Nông lâm nghiệp

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp; phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số gắn với hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

2.10. Các Trường thôn

- Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp tại địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

- Chủ động, phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả để phấn đấu đạt các chỉ tiêu đề ra thuộc trách nhiệm của cá nhân, ngành phụ trách (*chi tiết giao tại phụ lục 1 kèm theo*).

- Chủ động, phối hợp, đề xuất với Trường Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ trọng tâm về Chuyển đổi số thuộc lĩnh vực cũng như nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định và theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo, Trường Ban Chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về hoạt động chuyển đổi số xã Dương Quang năm 2023./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Phòng VH – TT thành phố (báo cáo);
- TT ĐU, HỖND, UBND xã;
- Các thành viên BCD;
- Công an xã;
- 02 Trường học;
- Lưu: VT, VHHT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH
UBND XÃ DƯƠNG QUANG
Lường Tuấn Nhã

Phụ lục 1
GIAO CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /7/2023 của Ban Chỉ đạo về Cải cách hành chính và Chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2023	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Phát triển chính quyền số				
1.	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh của DVCTT toàn trình.	%	100	Các bộ phận chuyên môn	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
2.	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh của DVCTT một phần cho phép nộp hồ sơ trực tuyến.	%	50	Các bộ phận chuyên môn	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
3.	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh của các TTHC có quy định phí, lệ phí phải được thực hiện thanh toán trực tuyến trên Công dịch vụ công Quốc gia.	%	50	Các bộ phận chuyên môn	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
4.	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được số hóa	%	100	Các bộ phận chuyên môn	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
5.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	%	50	Các bộ phận chuyên môn	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
6.	Tỷ lệ công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc	%	60	Các bộ phận chuyên môn	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
7.	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật	%	100	Các bộ phận chuyên môn	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
8.	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC tại Hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông	%	100	Các bộ phận chuyên môn	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
II	Phát triển kinh tế số				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2023	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
9.	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	%	10	Bộ phận Địa chính – Nông lâm nghiệp	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
10.	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	%	8,5	Bộ phận Địa chính – Nông lâm nghiệp	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
III	Phát triển xã hội số				
11.	Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn tỉnh có điện thoại thông minh	%	80	Bộ phận Văn hóa – Thông tin	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
12.	Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng	%	75	Bộ phận Văn hóa – Thông tin	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
13.	Tỷ lệ phủ sóng băng rộng di động tới thôn/bản trên địa bàn tỉnh	%	100	Bộ phận Văn hóa – Thông tin	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
14.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử	%	30	Các bộ phận chuyên môn	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
15.	Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân	%	20	Các bộ phận chuyên môn	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
16.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến	%	60	Các bộ phận chuyên môn	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
17.	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa	%	30	Trạm y tế xã	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
18.	Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số	%	50	Bộ phận Văn hóa – Thông tin	Bộ phận Văn phòng – Thống kê
IV	An toàn thông tin				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2023	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
19.	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	%	90	Bộ phận Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn
20.	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ ATTT mạng theo cấp độ	%	50	Bộ phận Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn